

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Trang

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà
Diệp Thị Thanh Tâm- kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991(có mặt),

Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1990 (có mặt),

Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy K ngày 21/7/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh K ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Đến tháng 3/2022 chị về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp

nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh K

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017, hiện đang ở với anh K. Ly hôn chị xin nuôi hai con, nếu không chị xin nuôi cháu Nguyễn Gia H để anh K nuôi cháu Nguyễn Lê Khánh V và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày: Anh kết hôn với Nguyễn Thị L ngày 21/7/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong chị L về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Đến tháng 3/2022 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có dàn xếp nhiều lần nhưng chị L không về, vợ chồng cắt đứt quan hệ sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Tại phiên tòa anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017, hiện đang ở với anh. Ly hôn anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh kinh doanh thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã X: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy K kết hôn ngày 21/7/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi tổ chức theo phong tục địa phương chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh K tại thôn Đ, xã X. Quá trình anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân địa phương không nắm được, từ tháng 3/2022 đến nay chị L không ở cùng gia đình anh K nữa. Về con chung vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017, hiện đang ở với anh K. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Hiện nay anh K đang sinh sống và thường xuyên có mặt tại địa phương. Vì sao anh K không đến làm việc tại Tòa án địa phương không nắm được. Nay chị L xin ly hôn anh K đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017, anh Nguyễn Duy K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy K là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Nay chị L xin ly hôn anh K đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị L xin ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013, Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017. Ly hôn chị L xin nuôi hai con nếu không chị xin nuôi cháu H để anh K nuôi cháu V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh K xin nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện chị L và anh K đều đi làm có thu nhập đều đảm bảo để nuôi con. Cháu V có nguyện vọng ở với bố, cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo

quyền lợi cho con chưa thành niên nên giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, anh Nguyễn Duy K nuôi cháu Nguyễn Lê Khánh V. Việc anh chị không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L, anh K không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2017, anh Nguyễn Duy K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 09/01/2013, hiện hai con đang ở cùng anh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị L, anh K có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006245 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Lnộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Lô;
- Lưu.

Trần Thị Huệ